TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST-KDTM	*Thuận Thành, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST –KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2017; Thụ lý lại ngày 06/10/2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo - Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Thăng L - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh B

Địa chỉ: Số 34 Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội

* **Bị đơn**: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp H - T - Xã H - Huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Kim N - Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp H - T - Xã H - Huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính tính đến ngày 19/12/2017 là **62.428.792.640 (Sáu mươi hai tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)**. Trong đó:

Nợ gốc là **46.553.073.451 đồng**

Tiền lãi dự thu **14.563.863.162** đồng

Lãi phạt là: **1.311.856.027** đồng

*** Phương án trả nợ**:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **750.000.000** đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **1.000.000.000** đồng (Một tỷ đồng chẵn)

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc là **40.553.073.451** đồng (Bốn mươi tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm năm mốt đồng) và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty cổ phần S vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào, Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh gồm:

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 284/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014;

Hợp đồng thế chấp động sản số 285/2014/HĐTC-NHCT124-HHDK ngày 07 tháng 08 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp hàng hóa luân chuyển số 172/2014/HĐTCHH/BĐ-SĐ ngày 02 tháng 04 năm 2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25 tháng 06 năm 2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội;

Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 283/2014/HĐTC/NHCT124-HHDK ngày 07/08/2014. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2014 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 84.2015 ngày 26/02/2015. Hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/01/2015 tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội.

Trong thời gian trả nợ gốc thì Công ty cổ phần S vẫn tiếp tục phải thanh toán số lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền chưa thanh toán.

Về án phí: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thoả thuận Công ty cổ phần S phải chịu **85.214.000** đồng (Tám mươi năm triệu hai trăm mười bốn nghìn) tiền án phí KDTM theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam **166.476.000** đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00802 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- Các đương sự
- Lưu HS

Thẩm phán

Đã ký

Nguyễn Huy Tuấn